

DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ LẠI TRONG HÈ NĂM HỌC 2024-2025

| STT | Họ và Tên           | Lớp   | Ngày sinh  | Môn đăng ký kiểm tra lại |       |       |       | Ghi chú                                                    |
|-----|---------------------|-------|------------|--------------------------|-------|-------|-------|------------------------------------------------------------|
|     |                     |       |            | Môn 1                    | Môn 2 | Môn 3 | Môn 4 |                                                            |
| 1   | Lê Thanh Sơn        | 10A10 | 18/10/2008 |                          |       |       |       | Toán học: 2.9, Tin học: 4.2, Ngoại ngữ: 3.8                |
| 2   | Lê Quang Trường     | 10A10 | 16/01/2009 |                          |       |       |       | Toán học: 4.6, Ngoại ngữ: 3.3                              |
| 3   | Nguyễn Văn Diệp     | 10A3  | 04/12/2009 |                          |       |       |       | Toán học: 4.7, Hóa học: 4.9, Sinh học: 4.7, Ngoại ngữ: 4.1 |
| 4   | Nguyễn Thị Trúc Nhi | 10A8  | 11/07/2009 |                          |       |       |       | Toán học: 4.7, Tin học: 4.7, Ngoại ngữ: 3.4                |
| 5   | Đỗ Thanh Tâm        | 11A10 | 30/03/2007 |                          |       |       |       | Toán học: 2.7, Ngoại ngữ: 3.7                              |
| 6   | Huỳnh Thị Thanh Hoa | 11A7  | 17/01/2008 |                          |       |       |       | Toán học: 3.4                                              |
| 7   | Trần Duy Mạnh       | 11A7  | 19/06/2007 |                          |       |       |       | Toán học: 3.4                                              |
| 8   | Quách Tiến Thành    | 11A9  | 08/06/2008 |                          |       |       |       | Toán học: 3.6, Vật lí: 4.5, Ngoại ngữ: 3.3                 |

( Danh sách trên có 08 học sinh)

15 HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
  
Võ Văn Chuyêt